

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672014 - Cơ lý thuyết 1

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Lê Lục	La	3672050002	09/03/1994	3,00	,00	,90	
2	Lê Đức	Trọng	3672050003	20/10/1994	3,00	,50	1,30	
3	Nguyễn Huy	Tiến	3672050004	20/01/1992	2,00	,00	,60	
4	Lê Công	Toàn	3672050008	08/03/1994	3,00	4,50	4,10	
5	Trần Thanh	Phúc	3672050009	22/03/1994	2,00	,00	,60	
6	Phạm Văn	Tin	3672050010	17/10/1994	2,00	4,50	3,80	
7	Nguyễn Văn	Tân	3672050013	12/10/1993	3,00	,00	,90	
8	Võ Lê Công	Hiếu	3672050015	01/12/1993	2,00	,00	,60	
9	Phạm Xuân	Phú	3672050017	09/02/1994	3,00	,00	,90	
10	Mạc Xuân	Hạnh	3672050023	27/04/1994	3,00	2,00	2,30	
11	Lê Đức	Huy	3672050034	04/03/1994	3,00	,50	1,30	
12	Phan Thành	Đội	3672050037	24/08/1994	3,00	2,00	2,30	
13	Trịnh Văn	Tiền	3672050045	06/02/1993	3,00	3,50	3,40	
14	Nguyễn Minh	Khang	3672050047	27/03/1994	3,00	,50	1,30	
15	Nguyễn Trung	Trực	3672050050	18/12/1994	3,00	2,50	2,70	
16	Đỗ Nguyễn Anh	Phong	3672050062	11/06/1994	2,00	,00	,60	
17	Nguyễn Đức	Lộc	3672050071	20/03/1993	3,00	,00	,90	
18	Phạm Việt	Việt	3672050094	12/09/1993	2,00	2,00	2,00	
19	Trịnh Quang	Thảo	3672050112	05/09/1993	2,00	,00	,60	
20	Trần	Phát	3672050115	22/03/1992	2,00	3,00	2,70	
21	Đoàn Lương	Hoài	3672050117	24/11/1994	4,00	1,00	1,90	
22	Ngô Thanh	Nhân	3672050120	07/01/1994	4,00	6,50	5,80	
23	Đỗ Võ Thái	Hòa	3672050123	03/10/1994	,00	,00	,00	
24	Phạm Tuấn	Đạt	3672050129	03/10/1994	2,00	1,00	1,30	
25	Nguyễn Bình	Chí	3672050139	23/11/1994	6,00	,00	1,80	
26	Nguyễn Thị	Mến	3672050146	06/02/1994	3,00	2,00	2,30	
27	Trần Đoàn Minh	Tâm	3672050148	08/06/1994	2,00	5,00	4,10	
28	Nguyễn Thành	Vũ	3672050155	26/08/1994	5,00	4,00	4,30	
29	Trần Đăng	Phong	3672050168	28/02/1994	3,00	7,00	5,80	
30	Nguyễn Văn	Cầm	3672050171	09/03/1994	3,00	3,50	3,40	
31	Nguyễn Anh	Duy	3672050182	09/12/1994	2,00	,00	,60	
32	Liêu Trường	Quang	3672050205	09/07/1994	,00	,00	,00	
33	Nguyễn Phước	Trọng	3672050212	14/11/1993	4,00	2,00	2,60	
34	Lưu Đoàn Thanh	Phúc	3672050231	17/12/1994	2,00	,00	,60	
35	Nguyễn Văn	Nhật	3672050264	15/03/1993	4,00	3,00	3,30	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Hồ Đức	Anh	3672050302	10/06/1993	2,00	1,50	1,70	
37	Trần Thái	Sơn	3672050314	19/05/1993	2,00	,00	,60	
38	Lê Văn	Quốc	3672050317	31/12/1994	3,00	5,00	4,40	
39	Đình Văn	Châu	3672050325	07/11/1993	2,00	4,50	3,80	
40	Nguyễn Đình Hoài	Vũ	3672050328	04/02/1994	3,00	,00	,90	
41	Lê Thành	Tú	3672050394	13/06/1994	2,00	,00	,60	
42	Triệu Gia	Minh	3672050397	18/04/1994	,00	,00	,00	
43	Lê Vũ Anh	Duy	3672050996	30/11/1994	2,00	,00	,60	
44	Trần Trung	Hiếu	3672051102	17/11/1994	,00	,00	,00	
45	Phạm Xuân	Hiệp	3672051108	10/08/1993	3,00	1,50	2,00	
46	Ngô Hoàng	Phụng	3672051118	01/01/1994	4,00	,00	1,20	
47	Trần Duy	Tân	3672051150	14/01/1994	5,00	6,00	5,70	
48	Nguyễn Văn	Bắc	3672051169	14/04/1994	2,00	10,00	7,60	
49	Phạm Ngọc	Hiệu	3672051194	19/05/1994	2,00	2,00	2,00	
50	Nguyễn Thái Duy	Thức	3672051198	16/06/1994	5,00	3,00	3,60	
51	Đoàn Gia	Triển	3672051199	15/03/1993	2,00	1,00	1,30	
52	Nguyễn Ngọc	Thành	3672051204	20/05/1982	,00	,00	,00	
53	Nguyễn	Thống	3672051220	12/01/1994	3,00	2,00	2,30	
54	Nguyễn Quốc	Thống	3672051226	03/03/1993	3,00	1,00	1,60	
55	Nguyễn Quang	Thao	3672051240	01/01/1993	,00	,00	,00	
56	Nguyễn Hoài	Nam	3672051274	11/03/1994	5,00	5,50	5,40	
57	Bạch Thành	Nhân	3672051486	07/10/1993	3,00	,00	,90	
58	Huỳnh Tấn	Phát	3672051491	15/08/1993	3,00	,00	,90	
59	Lê Văn	Đình	3672051494	12/10/1994	3,00	6,00	5,10	
60	Nguyễn Văn	Sáu	3672051503	20/08/1994	4,00	3,50	3,70	
61	Hoàng Văn	Hoàn	3672051506	25/04/1994	2,00	,00	,60	
62	Nguyễn Tấn	Lực	3672051511	03/01/1994	,00	,00	,00	
63	Trần Huỳnh Quang	Duy	3672051536	12/05/1994	5,00	,00	1,50	
64	Võ Duy	Thanh	3672051545	18/12/1994	3,00	2,00	2,30	
65	Phạm Quốc	Hòa	3672051546	24/07/1994	,00	,00	,00	
66	Lê Ngọc	Danh	3672051582	20/07/1993	,00	,00	,00	
67	Nguyễn Hoàng	Sơn	3672051607	16/08/1994	3,00	4,00	3,70	
68	Trương Huỳnh	Thịnh	3672051613	16/02/1994	3,00	,00	,90	
69	Trần Đức	Linh	3672051640	08/11/1993	4,00	1,00	1,90	
70	Lê Thanh	Nhất	3672051661	21/08/1994	3,00	7,00	5,80	
71	Phạm Quốc	Vương	3672051663	03/12/1994	4,00	2,50	3,00	
72	Phạm Ngọc	Quế	3672051672	23/09/1994	3,00	2,00	2,30	
73	A Thoại	Nguyên	3672051677	30/12/1994	3,00	,00	,90	
74	Phạm Hữu	Tĩnh	3672051827	22/07/1993	4,00	,00	1,20	
75	Cao Đức Đăng	Danh	3672051841	24/07/1994	3,00	2,00	2,30	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
76	Phạm Văn	Ngoan	3672051867	09/11/1993	3,00	3,00	3,00	
77	Lê Hoàng Diễm	Châu	3672051872	10/11/1994	2,00	,00	,60	
78	Nguyễn Thế	Hùng	3672051874	06/08/1994	,00	,00	,00	
79	Trương Minh	Tâm	3672051922	09/09/1994	3,00	2,00	2,30	
80	Tôn Long	Duy	3672051963	27/05/1993	,00	,00	,00	
81	Bùi Văn Tuấn	Vũ	3672051978	19/01/1994	5,00	,00	1,50	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)